TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Thang

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/HSST ngày 25/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Đ** - Sinh ngày 15/01/1989 tại Thanh Hóa

ĐKHKTT: thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở: không nơi cư trú nhất định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Công giáo

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 3/12

Con ông: Nguyễn Văn M Con bà: Nguyễn Thị P

Là con thứ tư trong gia đình có 07 anh chị em.

- Tiền sự: không

- Tiền án: Ngày 30/7/2009, tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2009/HSST, TAND huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2009 về tội cướp tài sản. Ra tù về địa phương ngày 26/4/2016 (chưa xóa án tích).

(Danh chỉ bản số 0007 do công an huyện T lập ngày 26/11/2018)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 23/11/2018, tạm giam ngày 02/12/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Anh Nguyễn Văn N - SN 1990 (Vắng mặt)

HKTT: thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 23/11/2018, Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H (SN 1987, HKTT: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa) ngồi sau xe máy Dream màu nâu BKS 29M1-3749 do Nguyễn Văn N chở đi tìm phòng trọ. Khi cả ba đang đi theo hướng L - T đến khu vực đường N, xã T, huyện T, Hà Nội thì bị Tổ Công tác Y24/141 - Công an TP Hà Nội phối hợp với Công an đồn C - Công an huyện T đang làm nhiệm vụ đã dừng xe để kiểm tra, phát hiện và lập biên bản thu giữ trong ví da màu đen của Đ có 01 túi nilong kích thước 1,5cm x 2cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tại chỗ Đ khai nhận là ma túy đá Đ đã mua vào khoảng giữa tháng 12/2018 với giá 150.000 đồng của một nam thanh niên không quen biết tại Thanh Hóa để sử dụng. Ngoài ra Tổ công tác còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động Viettel, 01 điện thoại Iphone 6, 01 ví giả da đã qua sử dụng; thu giữ của N 01 xe máy Dream màu nâu BKS 29M1-3749 và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H.

Bản kết luận giám định số 8937A/KLĐG-PC09 ngày 30/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong túi nilong là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,163 gam.

Đối với Nguyễn Văn N và Lê Văn H do không biết Đ tàng trữ ma túy để sử dụng nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Đ do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe máy Dream màu nâu BKS 29M1-3749 và 01 đăng ký xe đã tạm giữ của Nguyễn Văn N, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh N không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh N, anh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Đối với điện thoại di động Viettel và chiếc điện thoại Iphone 6 đã tạm giữ của Đ, qua điều tra xác định đây là tài sản cá nhân Đ dùng để liên lạc, không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Điều tra đã trả lại Đ.

Đối với 01 ví giả da màu đen Đ đã dùng để cất giấu ma túy thì tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-TT ngày 22/02/2019, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 gói Methamphetamin có khối lượng 0,163 gam (cơ quan giám định đã trích 0,031 gam; còn lại 0,132 gam); tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen cũ mà Đ đã sử dụng để cất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 23/11/2018, tại khu vực đường N, xã T, huyện T, Hà Nội; Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,163 gam với mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã có tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình có xem xét tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với vật chứng là 01 gói Methamphetamin có khối lượng 0,163 gam là chất độc hại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ví giả da màu đen đã cũ Đ sử dụng để cất giấu ma túy thì tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 20** (*hai mươi*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

***Về vật chứng*:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 gói Methamphetamin có có khối lượng 0,163 gam (cơ quan giám định đã trích 0,031 gam; còn lại 0,132 gam) và tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen cũ đã thu giữ của bị cáo (hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2019).

Về án phí: Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo*:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**